

Số: 29/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Thiên Đường xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện xây dựng dự án Khu nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Thiên Đường xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Thiên Đường, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, như sau:

1. Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Thiên Đường, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và Thương mại Thảo Bình.
3. Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng: 10,44ha.
4. Địa điểm; vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng
  - a) Địa điểm: Xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

b) Vị trí: Tại tiểu khu 77, khoảnh 2, tổng số có 11 lô.

(Kèm theo biểu chi tiết khu vực chuyển mục đích sử dụng rừng; trích lục tiểu khu, khoảnh, lô từ Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hòa Bình, về việc phê duyệt Kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030).

5. Chức năng rừng: Rừng sản xuất

6. Loại rừng hiện nay: Rừng trồng và đất trồng

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu tại hồ sơ trình; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện dự án theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;
- HĐND, UBND huyện Lương Sơn;
- Lãnh đạo VP ĐTBQH&HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ, THDN (T).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ, HIỆN TRẠNG, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 29/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Địa điểm	TK	K	L	Quy hoạch 3 loại rừng	Tổng cộng (ha)	Thông tin về lô rừng										Đất chưa có rừng		Ghi chú
							Đất có rừng (ha)	Rừng tự nhiên				Rừng trồng					Diện tích (ha)	Trạng thái	
								Diện tích (ha)	Trạng thái	Trữ lượng gỗ (m3/lô)	Trữ lượng tre nứa (cây/lô)	Diện tích (ha)	Trạng thái	Trữ lượng gỗ (m3/lô)	Cây trồng	Năm trồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	<b>Xã Hòa Sơn</b>					<b>10,44</b>	<b>1,41</b>												
1	Xóm Bùi Trám	77	2	23	Nqh	0,02	0,02					0,02	rtg	1,00	Keo	2015			
2	Xóm Bùi Trám	77	2	31	Nqh	5,29											5,29	dkh	
3	Xóm Bùi Trám	77	2	34	Nqh	0,04											0,04	dkh	
4	Xóm Bùi Trám	77	2	40	Nqh	0,77											0,77	dkh	
5	Xóm Bùi Trám	77	2	41	sx	0,16	0,16					0,16	rtg	8,00	Keo	2015			
6	Xóm Bùi Trám	77	2	23g	sx	1,23	1,23					1,23	rtg	61,50	Keo	2015			
7	Xóm Bùi Trám	77	2	31a	Nqh	0,10											0,10	dkh	
8	Xóm Bùi Trám	77	2	31b	Nqh	2,45											2,45	dkh	
9	Xóm Bùi Trám	77	2	34b	Nqh	0,24											0,24	dkh	
10	Xóm Bùi Trám	77	2	34c	Nqh	0,05											0,05	dkh	
11	Xóm Bùi Trám	77	2	40a	Nqh	0,09											0,09	dkh	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>10,44</b>	<b>1,41</b>					<b>1,41</b>		<b>70,5</b>			<b>9,03</b>		

**Ghi chú:**

- Tổng diện tích chuyên mục đích sử dụng rừng là: 10,44 ha, trong đó: 1,39 ha quy hoạch rừng sản xuất, 9,05 có nguồn gốc rừng sản xuất đã điều chỉnh ngoài quy hoạch 3 loại rừng, chưa thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Hiện trạng có 1,41 ha rừng trồng Keo năm 2015 có trữ lượng 70,5 m3; 9,03 ha đất không có rừng.

- Chữ viết tắt: TK (tiểu khu); K (khoảnh); L (lô); Nqh (ngoài quy hoạch); dt1(đất trồng), đkh ( đất khác), QH (quy hoạch).

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**